

Số:963 /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 09 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND cấp huyện; UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 08/7/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2490/QĐ-BNN-LN ngày 19/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 188/TTr-SNNPTNT ngày 31 tháng 7 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND cấp huyện; UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT căn cứ Danh mục và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung lĩnh

vực lâm nghiệp và kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Thuận được công bố tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm:

1. Cung cấp đúng, đầy đủ nội dung, quy trình giải quyết các thủ tục hành chính để Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh niêm yết, công khai thực hiện;

2. Trên cơ sở Quy trình nội bộ được phê duyệt, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng quy trình điện tử theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Điều 8 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ; hoàn thành quy trình điện tử **trong thời hạn 10 ngày làm việc** kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Thay thế thủ tục hành chính số thứ tự 25, 26, 27 Mục V. Lĩnh vực Lâm nghiệp, Phần A. Thủ tục hành chính cấp tỉnh ban hành theo Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh; Ủy ban nhân các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục kiểm soát TTHC (VPCP);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- TT CNTT&TT (Sở TTTT);
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT, TTPVHCC. NHD



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trịnh Minh Hoàng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH
VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ
NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT; ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH THUẬN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 963 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Thủ tục hành chính mới ban hành

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	Cấp tỉnh				
1	Phê duyệt điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	55 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Quyết định số 2490/QĐ-BNN-LN ngày 19/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	Quyết định giao rừng cho tổ chức	- Quyết định giao rừng: 35 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, chính xác; - Bàn giao rừng: 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định giao rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	-Nhu trên-
3	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với tổ chức	20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	-Nhu trên-
4	Phê duyệt Phương án sử dụng rừng đối với các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng thuộc địa phương quản lý	15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	-Nhu trên-

5	Quyết định thu hồi rừng đối với tổ chức tự nguyện trả lại rừng	20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	-Nhu trên-
6	Quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	35 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ hoặc 48 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	-Nhu trên-
II	Cấp huyện				
1	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân	20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa- Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không	-Nhu trên-
2	Quyết định thu hồi rừng đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư tự nguyện trả lại rừng	20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa- Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không	-Nhu trên-
III	Cấp xã				
1	Quyết định giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư	50 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa- Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	-Nhu trên-

2. Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
-----	------------------------	----------------------	--------------------	----------------------	----------------

I	Cấp tỉnh				
1	Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	45 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Quyết định số 2490/QĐ-BNN-LN ngày 19/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ hoặc rừng sản xuất thuộc địa phương quản lý	45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	-Nhu trên-
3	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	35 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ hoặc 48 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	-Nhu trên-



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

**PHÊ DUYỆT QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH,
ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT; ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP
HUYỆN; ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH THUẬN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 963 /QĐ-UBND ngày 09 /8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. CẤP TỈNH:

1. Thủ tục Phê duyệt điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý:

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Hồ sơ thuộc thẩm quyền của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 45 ngày.			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; trả giấy tiếp nhận hoặc không tiếp nhận ngay cho Chủ rừng (<i>Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có văn bản gửi Chủ rừng biết để hoàn thiện và nêu rõ lý do</i>). Nếu hồ sơ hợp lệ thì tiếp nhận, chuyển cho Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01 ngày
Bước 2	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Kiểm tra, phân công Chuyên viên tham mưu	01 ngày
Bước 3	Chuyên viên của Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tham mưu tổ chức lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản của các sở, ngành, địa phương có liên quan phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan được lấy ý kiến và quy định của pháp luật về hồ sơ điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng và nội dung phương án điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng; tổng hợp ý kiến, tham mưu báo cáo thẩm định, kết quả thẩm định đủ điều hoặc không đủ điều kiện (<i>Trường hợp không đủ điều kiện tham mưu có văn bản gửi chủ rừng được biết và nêu rõ lý do</i>) trình Lãnh đạo Phòng chuyên môn	39 ngày

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 4	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Xem xét, kiểm tra và trình hồ sơ cho Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, quyết định	01 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Xem xét, ký duyệt hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày
Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh: 10 ngày			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý và chuyển Chuyên viên tham mưu	01 ngày
Bước 8	Chuyên viên tham mưu của Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Kiểm tra hồ sơ, tham mưu, trình Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét	05 ngày
Bước 9	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản và trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày
Bước 10	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, ký duyệt hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày
Bước 11	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Trả kết quả cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01 ngày
Bước 12	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày
Bước 13	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho Chủ rừng	01 ngày

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính			55 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

2. Thủ tục Quyết định giao rừng cho tổ chức

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Hồ sơ thuộc thẩm quyền của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 30 ngày.			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; trả giấy tiếp nhận hoặc không tiếp nhận ngay cho Chủ rừng (<i>Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có văn bản gửi Chủ rừng biết để hoàn thiện và nêu rõ lý do</i>). Nếu hồ sơ hợp lệ thì tiếp nhận, chuyển cho Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01 ngày
Bước 2	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Kiểm tra, phân công Chuyên viên tham mưu	01 ngày
Bước 3	Chuyên viên của Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tham mưu, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra hồ sơ giao rừng và nội dung giao rừng theo quy định; phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức kiểm tra hiện trạng khu rừng tại thực địa dự kiến giao; dự thảo tờ trình kèm theo hồ sơ (<i>Trường hợp không đủ điều kiện thì tham mưu trả lời bằng văn bản cho Chủ rừng và nêu rõ lý do</i>) trình Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	24 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Xem xét, kiểm tra và trình hồ sơ cho Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, quyết định	01 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Xem xét, ký duyệt hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định giao rừng cho tổ chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết	01 ngày

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
		quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	
Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	0.5 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý và chuyển Chuyên viên tham mưu	0.5 ngày
Bước 8	Chuyên viên tham mưu của Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Kiểm tra hồ sơ, tham mưu, trình Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét	02 ngày
Bước 9	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản và trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	0.5 ngày
Bước 10	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, ký duyệt hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày
Bước 11	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Trả kết quả cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0.5 ngày
Công tác bàn giao rừng: 10 ngày			
Bước 12	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tiếp nhận, chuyển Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01 ngày
Bước 13	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Kiểm tra, phân công Chuyên viên tham mưu công tác bàn giao rừng	01 ngày

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 14	Chuyên viên của Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tham mưu báo cho tổ chức thực hiện nghĩa vụ tài chính (nếu có); phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức bàn giao rừng tại thực địa cho tổ chức. Việc bàn giao phải xác định rõ vị trí, ranh giới, diện tích, hiện trạng, trữ lượng, điều kiện lập địa, loài cây, năm trồng đối với rừng trồng, bản đồ khu rừng được giao và lập thành biên bản có sự tham gia và ký tên của đại diện Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, đại diện các chủ rừng liên kề	08 ngày
Bước 15	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày
Bước 16	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho Chủ rừng	01 ngày
Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính			45 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

3. Thủ tục Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với tổ chức

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Hồ sơ thuộc thẩm quyền của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 10 ngày.			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; trả giấy tiếp nhận hoặc không tiếp nhận ngay cho Tổ chức có dự án (Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có văn bản gửi Tổ chức có dự án biết để hoàn thiện và nêu rõ lý do). Nếu hồ sơ hợp lệ thì tiếp nhận, chuyển cho Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0.5 ngày

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 2	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Kiểm tra, phân công Chuyên viên tham mưu	01 ngày
Bước 3	Chuyên viên của Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tham mưu, dự thảo Tờ trình đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (<i>Trường hợp không đủ điều kiện thì tham mưu trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do</i>) trình Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	5,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Xem xét, thẩm định và trình hồ sơ cho Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, quyết định	01 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Xem xét, ký duyệt hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định giao rừng cho tổ chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày
Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh: 10 ngày			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	0.5 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý và chuyển Chuyên viên tham mưu	01 ngày
Bước 8	Chuyên viên tham mưu của Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Kiểm tra hồ sơ, tham mưu dự thảo Quyết định (<i>Trường hợp không quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác tham mưu văn bản trả lời cho tổ chức và nêu rõ lý do</i>), trình Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét	06 ngày
Bước 9	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản và trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày
Bước 10	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, ký duyệt hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày
Bước 11	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Trả kết quả cho Sở Nông nghiệp và Phát triển	0.5 ngày

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
	của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	nông thôn	
Bước 12	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0.5 ngày
Bước 13	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho Tổ chức	0.5 ngày
Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính			20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

4. Phê duyệt Phương án sử dụng rừng đối với các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng thuộc địa phương quản lý

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Hồ sơ thuộc thẩm quyền của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 10 ngày.			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; trả giấy tiếp nhận hoặc không tiếp nhận ngay cho Chủ rừng (<i>Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có văn bản gửi Chủ rừng biết để hoàn thiện và nêu rõ lý do</i>). Nếu hồ sơ hợp lệ thì tiếp nhận, chuyển cho Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0.5 ngày
Bước 2	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Kiểm tra, phân công Chuyên viên tham mưu	01 ngày
Bước 3	Chuyên viên của Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tham mưu kiểm tra, xác minh, tổng hợp và dự thảo Tờ trình chuyển Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	5,5 ngày

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 4	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Xem xét, thẩm định và trình hồ sơ cho Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, quyết định	01 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Xem xét, ký duyệt hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày
Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	0.5 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý và chuyển Chuyên viên tham mưu	0.5 ngày
Bước 8	Chuyên viên tham mưu của Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Kiểm tra hồ sơ, tham mưu dự thảo Quyết định (<i>Trường hợp không phê duyệt thì tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do</i>) trình Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét	02 ngày
Bước 9	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản và trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	0.5 ngày
Bước 10	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, ký duyệt hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày
Bước 11	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Trả kết quả cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0.5 ngày
Bước 12	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0.5 ngày
Bước 13	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho Chủ rừng	0.5 ngày

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính			15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

5. Thủ tục Quyết định thu hồi rừng đối với tổ chức tự nguyện trả lại rừng

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Hồ sơ thuộc thẩm quyền của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 15 ngày.			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Tiếp nhận, chuyển cho Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01 ngày
Bước 2	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Kiểm tra, phân công Chuyên viên tham mưu	01 ngày
Bước 3	Chuyên viên của Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tham mưu dự thảo Tờ trình chuyển Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	09 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Xem xét, thẩm định và trình hồ sơ cho Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, quyết định	01 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Xem xét, ký duyệt hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày
Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	0.5 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý và chuyển Chuyên viên tham mưu	0.5 ngày
Bước 8	Chuyên viên tham mưu của Phòng	Kiểm tra hồ sơ, tham mưu dự thảo Quyết định trình Lãnh đạo Phòng chuyên môn	02 ngày

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
	chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét	
Bước 9	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản và trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	0.5 ngày
Bước 10	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, ký duyệt hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày
Bước 11	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Trả kết quả cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0.5 ngày
Bước 12	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày
Bước 13	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho Chủ rừng	01 ngày
Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính			20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

6. Thủ tục Quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Hồ sơ thuộc thẩm quyền của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 25 ngày.			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; trả giấy tiếp nhận hoặc không tiếp nhận ngay cho Tổ chức, cá nhân (<i>Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có văn bản gửi Tổ chức, cá nhân biết để hoàn thiện và nêu rõ lý do</i>). Nếu hồ sơ hợp lệ thì tiếp nhận, chuyển cho Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát	01 ngày

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
		triển nông thôn	
Bước 2	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Kiểm tra, phân công Chuyên viên tham mưu	01 ngày
Bước 3	Chuyên viên của Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tham mưu kiểm tra, xác minh về báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng khu vực đề nghị quyết định điều chỉnh chủ trương chuyên mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, tổ chức thẩm định và dự thảo báo cáo thẩm định (<i>Trường hợp kết quả thẩm định không đủ điều kiện thì tham mưu trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do</i>) chuyển Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	19 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Xem xét, thẩm định và trình hồ sơ cho Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, quyết định	01 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Xem xét, ký duyệt hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày
Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh: 10 hoặc 23 ngày			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý và chuyển Chuyên viên tham mưu	01 ngày
Bước 8	Chuyên viên tham mưu của Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân	Kiểm tra hồ sơ, tham mưu dự thảo hồ sơ (<i>trường hợp không phải lấy ý kiến</i>) trình Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban	05 ngày

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
	tỉnh	nhân dân tỉnh xem xét	
		Trường hợp diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành thì tham mưu văn bản có văn bản lấy ý kiến thống nhất của bộ, ngành; tổng hợp, tham mưu dự thảo hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét	18 ngày
Bước 9	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản và trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày
Bước 10	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, ký duyệt hồ sơ	01 ngày
Bước 11	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Chuyển hồ sơ cho Hội đồng nhân dân tỉnh	01 ngày
Bước 12	Hội đồng nhân dân tỉnh	Xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định của pháp luật; sau khi có kết quả chuyển Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Theo lịch làm việc của Hội đồng nhân dân tỉnh
Bước 13	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày
Bước 14	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho Tổ chức, cá nhân	01 ngày
Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính			35 hoặc 48 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

7. Thủ tục Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Hồ sơ thuộc thẩm quyền của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 35 ngày.			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; trả giấy tiếp nhận hoặc không tiếp nhận ngay cho Chủ rừng (<i>Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có văn bản gửi Chủ rừng biết để hoàn thiện và nêu rõ lý do</i>). Nếu hồ sơ hợp lệ thì tiếp nhận, chuyển cho Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01 ngày
	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc		
Bước 2	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Kiểm tra, phân công Chuyên viên tham mưu	01 ngày
Bước 3	Chuyên viên của Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tham mưu tổ chức lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan về hồ sơ và nội dung của đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí; tổng hợp, lập báo cáo thẩm định, dự thảo Quyết định chuyên Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	29 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Xem xét, thẩm định và trình hồ sơ cho Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, quyết định	01 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Xem xét, ký duyệt hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày
Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh: 10 ngày			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý và chuyển Chuyên viên tham mưu	01 ngày
Bước 8	Chuyên viên tham mưu của Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Kiểm tra hồ sơ, tham mưu dự thảo hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét	05 ngày

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 9	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản và trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày
Bước 10	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, ký duyệt hồ sơ	01 ngày
Bước 11	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Chuyển kết quả cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01 ngày
Bước 12	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày
Bước 13	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho Chủ rừng	01 ngày
Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính			45 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

8. Thủ tục Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ hoặc rừng sản xuất thuộc địa phương quản lý

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Hồ sơ thuộc thẩm quyền của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 35 ngày.			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; trả giấy tiếp nhận hoặc không tiếp nhận ngay cho Chủ rừng (<i>Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có văn bản gửi Chủ rừng biết để hoàn thiện và nêu rõ lý do</i>). Nếu hồ sơ hợp lệ thì tiếp nhận, chuyển cho Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01 ngày

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 2	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Kiểm tra, phân công Chuyên viên tham mưu	01 ngày
Bước 3	Chuyên viên của Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tham mưu tổ chức lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan về hồ sơ và nội dung của đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí; tổng hợp, lập báo cáo thẩm định, dự thảo Quyết định chuyên Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	29 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Xem xét, thẩm định và trình hồ sơ cho Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, quyết định	01 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Xem xét, ký duyệt hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày
Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh: 10 ngày			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý và chuyển Chuyên viên tham mưu	01 ngày
Bước 8	Chuyên viên tham mưu của Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Kiểm tra hồ sơ, tham mưu dự thảo hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét	05 ngày
Bước 9	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản và trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày
Bước 10	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, ký duyệt hồ sơ	01 ngày
Bước 11	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Chuyển kết quả cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01 ngày

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 12	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày
Bước 13	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho Chủ rừng	01 ngày
Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính			45 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

9. Thủ tục Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Hồ sơ thuộc thẩm quyền của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 25 ngày.			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; trả giấy tiếp nhận hoặc không tiếp nhận ngay cho Chủ rừng (<i>Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có văn bản gửi Chủ rừng biết để hoàn thiện và nêu rõ lý do</i>). Nếu hồ sơ hợp lệ thì tiếp nhận, chuyển cho Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01 ngày
Bước 2	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Kiểm tra, phân công Chuyên viên tham mưu	01 ngày
Bước 3	Chuyên viên của Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tham mưu kiểm tra, xác minh về báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và tổ chức thẩm định; lập báo cáo thẩm định (<i>trường hợp thẩm định không đủ điều kiện thì tham mưu trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do</i>), dự thảo báo cáo chuyển Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	19 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Xem xét, thẩm định và trình hồ sơ cho Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01 ngày

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
	thôn	xem xét, quyết định	
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Xem xét, ký duyệt hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày
Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh: 10 hoặc 23 ngày			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý và chuyển Chuyên viên tham mưu	01 ngày
Bước 8	Chuyên viên tham mưu của Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Kiểm tra hồ sơ, tham mưu dự thảo hồ sơ (trường hợp không phải lấy ý kiến) trình Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét	05 ngày
		Trường hợp diện tích rừng chuyên mục đích sử dụng sang mục đích khác thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành thì tham mưu văn bản có văn bản lấy ý kiến thống nhất của bộ, ngành; tổng hợp, tham mưu dự thảo hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét	18 ngày
Bước 9	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản và trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày
Bước 10	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, ký duyệt hồ sơ	01 ngày
Bước 11	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Chuyển hồ sơ cho Hội đồng nhân dân tỉnh	01 ngày
Bước 12	Hội đồng nhân dân tỉnh	Xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương chuyên mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định của pháp luật; sau khi có kết quả chuyển Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Theo lịch làm việc của Hội đồng nhân dân tỉnh

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 13	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày
Bước 14	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho Chủ rừng	01 ngày
Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính			35 hoặc 48 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

B. CẤP HUYỆN:

1. Thủ tục Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ (Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì tham mưu có văn bản trả lời và nêu rõ lý do cho cá nhân có dự án) và chuyển cho Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý	01 ngày
Bước 2	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	Kiểm tra, phân công Chuyên viên tham mưu	01 ngày
Bước 3	Chuyên viên của Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	Tham mưu thực hiện, lập Tờ trình, dự thảo Quyết định đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (Trường hợp không quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thì tham mưu có văn bản trả lời và nêu rõ lý do) trình Lãnh đạo Phòng chuyên môn xem xét, thẩm định	15 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	Trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, ký ban hành	01 ngày

Bước 5	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện	Xem xét, ký duyệt	01 ngày
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Trả kết quả cho cá nhân có dự án	01 ngày
Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính			20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

2. Thủ tục Quyết định thu hồi rừng đối với hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư tự nguyện trả lại rừng

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý	01 ngày
Bước 2	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	Kiểm tra, phân công Chuyên viên tham mưu	01 ngày
Bước 3	Chuyên viên của Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	Tham mưu thực hiện, lập Tờ trình, dự thảo Quyết định thu hồi rừng trình Lãnh đạo Phòng chuyên môn xem xét, thẩm định	15 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	Trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, ký ban hành	01 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện	Xem xét, ký duyệt	01 ngày
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Trả kết quả cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	01 ngày

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
----------------------------------------------------	--------------------------------------------------

C. CẤP XÃ:**1. Thủ tục Quyết định giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Thẩm quyền giải quyết thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã: 05 ngày			
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC của Ủy ban nhân dân cấp xã	Tiếp nhận và chuyển cho Bộ phận chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý	0.5 ngày
Bước 2	Bộ phận chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã	Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ (<i>Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì tham mưu trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do</i>) và tham mưu Phiếu chuyển trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã	03 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã	Xem xét, ký duyệt Phiếu chuyển	01
Bước 4	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC của Ủy ban nhân dân cấp xã	Chuyển hồ sơ cho Ủy ban nhân dân cấp huyện	0.5
Thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện: 45 ngày			
Bước 5	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Tiếp nhận và chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	01
Bước 6	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	Xem xét, chuyển hồ sơ cho Chuyên viên tham mưu	01
Bước 7	Chuyên viên của Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	Tham mưu, phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường kiểm tra nội dung giao rừng theo quy định; phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức kiểm tra hiện trạng khu rừng tại thực địa (<i>vị trí, ranh giới, tranh chấp</i>); lập Tờ trình kèm theo hồ sơ (<i>Trường hợp không đủ điều kiện thì tham mưu trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do</i>) trình Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân	31 ngày

		dân cấp huyện	
Bước 8	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	Xem xét, trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, ký ban hành	01 ngày
Bước 9	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện	Xem xét, ký duyệt chuyển Chuyên viên tham mưu	01 ngày
Bước 10	Chuyên viên tham mưu	Tham mưu, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức bàn giao rừng tại thực địa cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	10 ngày
Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính			50 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ